

Số: 07/2025/QĐST-DS

P, ngày 24 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 16/6/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST - DS ngày 28 tháng 5 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 16/6/2025, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự sau:**

\* Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ: Số 02 L, phường L, quận B, thành phố H;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của ông V: Bà Bùi Thị Hồng V1, Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Người đại diện theo ủy quyền của bà V1: Bà Trần Thị L, Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện P, tỉnh Hưng Yên - Phòng giao dịch T;

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

\* Bị đơn: Anh Đặng Đình H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về số nợ gốc: Đại diện nguyên đơn theo ủy quyền bà Trần Thị L và bị đơn anh Đặng Đình H thỏa thuận xác định, bị đơn anh Đặng Đình H còn nợ Ngân hàng N số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng (*một trăm ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày 17/6/2025 cho đến khi thanh toán xong, anh Đặng Đình H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi trên khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận như trong hợp đồng tín dụng đã ký kết tương ứng với thời gian chậm trả.

2.2. Về lãi suất: Đại diện nguyên đơn theo ủy quyền bà Trần Thị L và bị đơn anh Đặng Đình H thỏa thuận xác định, bị đơn anh Đặng Đình H còn nợ Ngân hàng N số tiền lãi tính đến ngày 16/6/2025 là 94.466.438 đồng (*chín mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng*). Trong đó, lãi suất trong hạn

là 39.936.438 đồng (*ba mươi chín triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng*), lãi suất quá hạn 79.589.178 đồng (*bảy mươi chín triệu năm trăm tám mươi chín nghìn một trăm bảy mươi tám đồng*).

Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 16/6/2025 là 224.466.438 đồng (*hai trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng*).

2.3. Về phương thức và thời hạn thanh toán: Các bên đương sự thỏa thuận thống nhất, bị đơn anh Đặng Đình H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi suất tính đến ngày 16/6/2025 là 224.466.438 đồng (*hai trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng*) trong thời hạn 02 tháng; thời hạn bắt đầu tính từ ngày 16/6/2025, hạn cuối cùng là vào ngày 16/8/2025, cụ thể như sau:

+ Từ ngày 16/6/2025 đến ngày 16/7/2025 anh H có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng N số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng (*một trăm ba mươi triệu đồng*). Chậm nhất là ngày 16/7/2025.

+ Từ ngày 16/7/2025 đến ngày 16/8/2025 anh H có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng N số tiền lãi là 94.466.438 đồng (*chín mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng*). Chậm nhất là ngày 16/8/2025.

2.4. Về án phí: Bị đơn anh Đặng Đình H tự nguyện nhận chịu toàn bộ số tiền 5.611.660 đồng (*năm triệu sáu trăm mười một nghìn sáu trăm sáu mươi đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí là 5.567.000 đồng (*năm triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu số BLTU/24/0004621, ngày 28/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhân :**

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Phòng Thanh tra, Kiểm tra và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Mạnh Quyền**